

Bản án số: 52/2024/HS-ST

Ngày 09/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN, TỈNH HÀ TĨNH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Công Dũng

2. Ông: Bùi Quang Huân

Thư ký phiên tòa: Bà, Lê Thị Thu Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên tham gia phiên tòa: Ông, Nguyễn Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên tỉnh Hà Tĩnh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 08/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày /11/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 15 tháng 4 năm 1994. Tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT và cư trú hiện nay: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đảng phái: Quân chúng. Con ông: Nguyễn Văn A. Sinh năm 1964. Con bà: Nguyễn Thị H1. Sinh năm 1968. Hiện cả hai đang lao động tự do và cư trú tại xã K, huyện K. Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Nguyễn Thị T. Sinh năm 1990 (Đã ly hôn năm 2019). Con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024 bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay (Cố mặt).

* *Bị hại:* Anh, Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 19/3/2006. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà, Lê Thị H2, sinh năm 1987; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*).

* *Người làm chứng:*

1. Anh: Trần Hậu T2; sinh năm 1990; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: Khối phố V, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*).

2. Anh: Nguyễn Khâm H3; sinh ngày 10/4/2006. Nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/9/2024, Nguyễn Văn H đi bộ từ nhà ở thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh theo tuyến đường ven biển hướng ra địa phận xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi đang đi bộ trên đoạn đường ven biển thuộc địa phận thôn A, xã C, huyện C, Nguyễn Văn H thấy có 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 38AX - 015.65 của anh Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 19/3/2006, trú tại thôn N, xã C, huyện C đang dựng ở bãi đất trống giáp với đường ven biển mà không có người trông coi, quản lý nên Nguyễn Văn H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe nói trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nguyễn Văn H đi lại gần chiếc xe thấy xe không khóa an toàn nên đã thò tay từ dưới bánh xe lên khu vực ổ khóa gỡ dây điện ra, rồi tìm kiếm và nhặt một sợi dây thép ở hiện trường nối nguồn điện lại để khởi động xe. Sau khi nối được nguồn điện, khởi động được xe, H ngồi lên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38AX - 015.65 di chuyển theo đường ven biển đến Quốc lộ A rồi đi ra thành phố H. Khi đến khu vực chợ thành phố H, Nguyễn Văn H đi vào gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, không nhớ vị trí là thợ cắt chìa khóa, thuê cắt 01 chiếc chìa khóa điện đối với xe mô tô vừa lấy trộm được, người thợ này không lấy tiền công. Sau khi cắt được chìa khóa, Nguyễn Văn H đấu lại nguồn điện xe mô tô, đề nổ và điều khiển xe mô tô theo hướng đi ra vòng xuyên thành phố H, đồng thời tháo sợi dây thép trước đó dùng nối nguồn điện ra vút bên lề đường, không nhớ vị trí. Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô đi theo đường Q hướng về phía Nam tìm chỗ tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng “Xe máy cũ T” của anh Trần Hậu T2, sinh năm 1990, địa chỉ tại số B, đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn H điều khiển xe vào quán vào đặt vấn đề bán chiếc xe mô tô đã trộm cắp được cho anh T2. Khi gặp anh T2, Nguyễn Văn H nói với anh T2 “*Xe này em mới mua, anh mua lại được giá 13 triệu đồng thì em bán cho*”. Sau khi quan sát xe anh T2 trả lời chỉ mua với giá 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) và yêu cầu xem giấy tờ xe cùng giấy tờ tùy thân. Nguyễn Văn H đưa căn cước công dân của mình và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38AX - 015.65 mang tên Lê Thị H2, sinh năm 1987, địa chỉ thôn Q, xã C, huyện C cho anh T2 xem. Thấy thông tin trên các loại giấy tờ này không trùng khớp, nghi ngờ tài sản do Nguyễn Văn H trộm cắp mà có nên anh Trần Hậu T2 không mua chiếc xe trên. Không bán được chiếc

xe cho anh Trần Hậu T2, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38AX-015.65 theo đường Q đi về xã K, huyện K rồi sang thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh cất giấu chiếc xe này vào bụi cây gần vị trí hiện trường trước đó đã lấy trộm. Đến tối cùng ngày, khi biết lực lượng Công an đang tổ chức điều tra nên Nguyễn Văn H đã đến đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda- Wave Alpha, màu xanh, biển kiểm soát 38AX - 015.65 của anh Nguyễn Tuấn T1 bị Nguyễn Văn H chiếm đoạt. Quá trình điều tra xác định xe mô tô có Giấy chứng nhận đăng ký số 38000337 do Công an xã C, huyện C cấp ngày 16/5/2024 mang tên chủ sở hữu là chị Lê Thị H2, sinh năm 1987, trú tại thôn Q, xã C, huyện C (là mẹ ruột của anh Nguyễn Tuấn T1). Tại thời điểm bị Nguyễn Văn H chiếm đoạt, chị Lê Thị H2 hiện đang đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh và giao xe lại cho anh T1 quản lý và sử dụng.

Kết luận định giá số 49/KL-HĐĐG ngày 01/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, xác định: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA- WAVE ALPHA, màu xanh, biển kiểm soát 38AX-015.65, số khung: RLHJA3932RY086376, số máy: JA70E0387345, đã qua sử dụng từ tháng 05/2024 (Xe không có chìa khóa), trị giá 15.600.000 đồng (*Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS-CX ngày 08 tháng 11 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí như nội dung Quyết định truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh H vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt; Nguyễn Văn H mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 - 24 tháng. Về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, vật chứng: Không. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên, điều tra viên, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ, ngày 09/9/2024, tại địa phận thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, Nguyễn Văn H đã lén lút trộm cắp 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA- WAVE ALPHA, màu xanh, biển kiểm soát 38AX-015.65, trị giá 15.600.000 (*Mười lăm triệu, sáu trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Tuấn T1, sinh ngày 19/3/2006, trú tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Do không tiêu thụ được nên H đã đưa xe về cất giấu. Đến tối cùng ngày, khi biết lực lượng Công an đang tổ chức điều tra nên Nguyễn Văn H đã đến đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp tang vật cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên Hà Tĩnh đã truy tố và đưa ra xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của công dân, bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội.

Trong vụ án này chỉ một mình bị cáo thực hiện hành vi.

[4]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự*:

* *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự*: Không.

* *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự; đầu thú. Những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều i, Điều s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự.

[6]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Xuyên là có căn cứ phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy; bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhận thức và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng do thiếu ý thức chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, thiếu tu dưỡng và rèn luyện nên đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của người khác về bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân, chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử nghĩ cần tạo cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết phải chấp hành hình phạt tù. Việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và phù hợp với Nghị quyết của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn. Nên cần căn cứ Điều 65 - Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và xử bị cáo mức án cao nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ nghiêm.

* *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trong vụ án này có anh Trần Hậu T2 là người mà Nguyễn Văn H đến để đặt vấn đề bán lại chiếc xe nhưng qua kiểm tra giấy tờ tùy thân và giấy tờ xe anh T2 nghi ngờ chiếc xe này là xe trộm cắp được mà có nên đã không mua. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với người này.

[7]. *Về vật chứng của vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu, vật chứng sau: Thu của Nguyễn Văn H: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA- WAVE ALPHA, màu xanh, biển kiểm soát 38AX-015.65, số khung: RLHJA3932RY086376, số máy: JA70E0387345, đã qua sử dụng; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 38 000337 của xe mô tô biển kiểm soát 38AX-015.65 mang tên Lê Thị H2, sinh năm 1987, địa chỉ thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh do Công an xã C ngày 16/5/2024. Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Nguyễn Tuấn T1 (là con trai chị H2) số vật chứng nói trên, nay anh T1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8]. *Về trách nhiệm Dân sự*: khi nhận lại tài sản, bị hại Nguyễn Tuấn T1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, Khoản 1 Điều 173; Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 331, Điều 333; Khoản 2 Điều 136, Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q, tuyên xử;

1. *Tuyên bố bị cáo*: Nguyễn Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.
2. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo Thời gian thử thách là 24(*Hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02(*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về hình phạt bổ sung; trách nhiệm Dân sự, vật chứng*: Không.
4. *Về án phí*: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) án phí hình sự sơ thẩm.
6. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYÊN TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 20 phút ngày 09 tháng 12 năm 2024

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh H4.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Lê Văn L và ông Nguyễn Công D

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 15 tháng 4 năm 1994. Tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKTT và cư trú hiện nay: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm i, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Điều 65, Điều 38, các Điều 90, Điều 91, Điều 101, Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a, Điểm d Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Q.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/9/2024 đến ngày 12/9/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

4.1. Về hình phạt bổ sung; trách nhiệm Dân sự; vật chứng: Không

4.2. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 40 phút, ngày 09 tháng 12 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND, Công an, Chi cục THADS huyện Cẩm Xuyên
- UBND xã Kỳ Xuân, huyện Kỳ Anh, Hà Tĩnh
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo; bị hại,
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM XUYÊN,
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8h 40 phút ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Trần Thanh H4.

Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Đình H5 và ông Lê Hữu L1

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: số 31/2024/TLST-HS ngày 28/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 15 tháng 4 năm 1994. Tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

Tuyên bố bị cáo: Trần Thái S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về Điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến.

Căn cứ, Khoản 1 Điều 173; Điểm b, Điểm r, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điểm a, Khoản 1 Điều 47, Bộ luật Hình sự. Điểm a, Điểm c, Khoản 2 Điều 106. Điều 331, Điều 333; Khoản 2 Điều 136, Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Q,

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về mức hình phạt: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến.

Tuyên bố bị cáo, Trần Thái S phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thái S 08 (T3) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16(Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời

gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật Thi hành án Hình sự 02(Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác: Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến;

4.1. *Về trách nhiệm Dân sự, hình phạt bổ sung:* Không

4.2. *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc kìm dài 18cm, phần tay cầm bằng nhựa, màu đen- cam, lưỡi bằng kim loại, hình mỏ quạ.

(Vật chứng có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2024).

4.3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo luật định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 9 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

